

Bản án số: 589/2020/HS-PT
Ngày 29 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 131/2020/HS-PT ngày 14/4/2020, đối với bị cáo Trần Bửu B do có kháng cáo của bị cáo và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2020/HS-ST ngày 03 tháng 03 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Bửu B, sinh năm 1992; tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thường trú: 830B Đường N, phường 14, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh;
Chỗ ở: 1199/52/7 đường P, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần N và bà Hồng Bích Q; bị cáo chưa có chồng con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2019 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa của bị cáo:

Ông Cao Ngọc Sơn - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV An Pha Na thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 25/5/2019, tại trước nhà số 530 Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 10 phát hiện Trần Bửu B đang điều khiển xe máy chở Phạm Nguyễn Tường Vi có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, thu giữ tại móc treo đồ phía trước xe máy hiệu Honda Vision, biển số 59H1-679.05 B điều khiển 01 túi nylon màu trắng chứa 01 hộp giấy in hình quạt sặc có chữ “Mini cartoon fan” bên trong có 01 quạt sặc để bàn màu trắng xanh, tại vị trí gắn pin chứa 01 gói nylon bên trong có 100 viên nén hình tam giác, màu xanh, hai mặt có in hình mặt người, nên đã dẫn giải về Công an Phường 1, Quận 10 lập biên bản phạm tội quả tang. Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 39,6752gr loại MDMA (Kết luận giám định số: 1171/KLGD-H ngày 30/05/2019).

Sau đó tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Bửu B tại nhà số 1199/52/7 đường P, Phường 5, Quận 8, thu giữ thêm 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 3,5746gr loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 02 viên hình chữ nhật, màu xanh, qua giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 1,1717gr loại MDMA (Kết luận giám định số: 1172/KLGD-H ngày 30/05/2019).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Bửu B khai nhận: Từ tháng 02 năm 2019, thông qua mạng xã hội Telegram, B quen biết và mua ma túy của Hải (không rõ lai lịch) để bán và sử dụng cho bản thân, cụ thể: Ngày 24/5/2019, có người tên Minh (không rõ lai lịch) gọi cho B bằng ứng dụng Telegram hỏi mua 03 viên thuốc lắc với giá 220.000 đồng/1 viên. Sau đó, B gọi cho Hải thông qua ứng dụng Telegram đặt mua 03 viên thuốc lắc với giá 185.000 đồng/1 viên để bán cho Minh và mua thêm 02 viên thuốc lắc, 01 gói Ketamine, 01 cân điện tử để giới thiệu và bán cho khách, tổng cộng là 5.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, B khai có một người đàn ông che kín mặt (không rõ lai lịch) đi xe máy đến chỗ ở của B tại địa chỉ 1199/52/7 Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8 giao ma túy cho B và nhận 5.000.000 đồng như đã thỏa thuận. Khoảng 15 giờ cùng ngày, B đi đến vòng xoay Lý Thái Tổ và Lê Hồng Phong giao 03 viên thuốc lắc cho Minh (đi xe SH màu đỏ, không rõ biển số) và nhận số tiền 660.000 đồng rồi về nhà.

Số ma túy còn lại gồm: 02 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine, B đã dùng cân điện tử chia 01 gói Ketamine thành 03 gói nhỏ để dễ bán cho khách và đặt lên bàn trang điểm, sau đó bị khám xét thu giữ như đã nêu trên.

Khoảng 10 giờ, ngày 25/5/2019, Minh tiếp tục gọi điện thoại cho B qua ứng dụng Telegram đặt mua 100 viên thuốc lắc với giá thỏa thuận 20.000.000 triệu đồng. Sau đó, B điện thoại cho Hải đặt mua 100 viên thuốc lắc với giá 18.500.000. Khoảng 13 giờ cùng ngày, cũng người đàn ông lần trước tiếp tục mang 100 viên ma túy đến nhà cho B và nhận số tiền 18.500.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, B cất giấu 100 viên ma túy vào chỗ để pin của quạt sạc bỏ trong hộp giấy rồi bỏ vào túi nylon màu trắng mang treo tại móc treo đồ phía trước xe gắn máy Honda Vision, biển số 59H1-679.05 để đi giao cho Minh. Đến 15 giờ cùng ngày, Phạm Nguyễn Tường Vi là bạn ở cùng nhà trọ với B về nên B rủ Vi cùng đi ăn. B điều khiển xe máy Honda Vision, biển số 59H1-679.05 chở Vi đến trước địa chỉ 530 Lê Hồng Phong, Phường 1, Quận 10 thì bị bắt giữ cùng vật chứng là ma túy.

Ngoài ra, B khai trước khi bị bắt quả tang, B đã từng mua ma túy của Hải 05 lần để sử dụng, mỗi lần từ 01 đến 02 viên thuốc lắc. Tuy nhiên, ngoài lời khai của B thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B về hành vi này.

Vật chứng thu giữ của Trần Bửu B:

- 03 gói niêm phong số 1171/19 Q10; 1172/19 Q10 G1 và 1172/19 Q10 G2 có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Quốc và Cán bộ điều tra Nguyễn Thanh Sang, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 túi nylon màu trắng.

- 04 hộp giấy màu trắng xanh, có chữ “Mini cartoon fan” bên trong chứa 04 quạt sạc để bàn màu trắng xanh.

- 01 cân điện tử.

- 01 điện thoại di động.

- 01 xe gắn máy, biển số: 59H1-679.05.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2020/HS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Bửu B: 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/3/2020 bị cáo Trần Bửu B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VKS-P1 ngày 16/3/2020, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo theo khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm. bị cáo Trần Bửu B tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án như sau: Bị cáo rút toàn bộ đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo. Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo bị thu giữ lượng ma túy 40,8469gr loại MDMA và 3,5746gr loại Ketamine, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 10 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa đúng quy định của pháp luật, nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng hành vi bán ma túy của bị cáo chưa thực hiện, chưa giao ma túy cho bên mua nên phạm tội chưa đạt và cũng chưa gây thiệt hại. Gia đình bị cáo đã nộp 21.000.000 đồng để khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ chưa được xem xét. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử cho giám định lại để xác định lượng ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo do Tường Vi lôi kéo nhưng chưa được điều tra làm rõ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có mẹ già, cha bị bệnh nặng, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, nhận và nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng và hai người tàn tật. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, giữ nguyên mức án theo bản án sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối đáp với phần bào chữa của luật sư như sau: Bị cáo khai nhận mua ma túy dùng để bán, phạm tội bị bắt và thu giữ tang vật nên hành vi phạm tội đã hoàn thành; việc bị cáo chưa giao được ma túy cho bên mua là do bị bắt giữ; do đó, luật sư cho rằng bị cáo phạm tội chưa đạt, chưa gây ra hậu quả, chưa gây thiệt hại là không có căn cứ chấp nhận. Việc gia đình bị cáo tự nguyện nộp số tiền 21.000.000 đồng để thực hiện trách nhiệm theo quy định, không phải để khắc phục hậu quả. Bị cáo Trần Bửu B mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 40,8469gr loại MDMA và 3,5746gr loại Ketamine nên không thuộc trường hợp cần thiết phải giám định hàm lượng ma túy theo luật định. Các tình tiết khác mà luật sư nêu ra đã được xem xét tại cấp sơ thẩm nên đề nghị của luật sư là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị cáo thống nhất lời bào chữa của Luật sư, không tham gia tranh tụng thêm và có lời nói sau cùng mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Bửu B, kháng nghị của Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đúng quy định của pháp luật, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Bửu B tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Bửu B.

- Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

[1]. Theo lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, số ma túy trên của bị cáo dùng để bán kiếm lời. Tang vật thu giữ là ma túy có khối lượng 40,8469gam loại MDMA và 3,5746gam loại Ketamine. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đồng thời bị cáo tham gia nuôi dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng Phan Thị Nhị tại xã Thuận Thành, huyện Cần

Giuộc, tỉnh Long An và tham gia thiện nguyện nuôi 02 trẻ khuyết tật là Võ Thanh Hiền, Phạm Trường Yên tại chùa Tào Khê, ấp 1, xã Long Khuê, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo đã già yếu, cha bị cáo bị bệnh tai biến phải nằm liệt giường trong một thời gian dài. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị cáo chưa giao được ma túy cho bên mua nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, chưa gây ra hậu quả, chưa gây thiệt hại là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, bị cáo bị bắt và thu giữ được tang vật là ma túy nên tội phạm đã hoàn thành, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý của nhà nước về các chất ma túy và rất nguy hiểm cho xã hội. Việc gia đình bị cáo nộp 21.000.000 đồng để thực hiện quyết định của bản án, không phải căn cứ cho rằng đã tự nguyện khắc phục hậu quả để giảm nhẹ hình phạt. Số ma túy thu giữ của bị cáo là ma túy chất rắn 40,8469gam loại MDMA và 3,5746gam loại Ketamine không thuộc trường hợp phải giám định theo quy định của pháp luật nên yêu cầu giám định lại chất ma túy là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa của luật sư cho bị cáo.

[3]. Như vậy, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 10 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa đúng quy định của pháp luật. Hơn nữa, khối lượng ma túy bị thu giữ lên tới 40,8469gam loại MDMA cũng đã đủ căn cứ áp dụng khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, còn thu giữ được khối lượng 3,5746gam loại Ketamine là rất lớn. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và đúng quy định của pháp luật nhằm để phòng ngừa chung đối với tội phạm này.

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VKS-P1 ngày 16/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo theo khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên được chấp nhận; sửa án sơ thẩm tăng hình phạt tù đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận rút kháng cáo của bị cáo Trần Bửu B; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Bửu B.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/QĐ-VKS-P1 ngày 16/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; sửa Bản án sơ thẩm như sau:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Bửu B 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2019; tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Bửu B 45 ngày để B đảm thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Bửu B nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh (1);
- VKSND TP Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh(1);
- CA TP Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp TP Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam Công an TP Hồ Chí Minh (1) (để tổng đạt cho bc)
- Lưu HS (1) VT(6) 16b-PTTH.

Đặng Văn Ý